

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 165/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2017

V/v: “Ly hôn giữa anh S và chị
N”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Việt Hùng

2. Ông Nguyễn Ngọc Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện HH, tỉnh ND

2. Bị đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện HH, tỉnh ND

(Có mặt anh S vắng mặt chị N có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S kết hôn với chị Lương Thị N trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-02-1988 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh S ở xóm A, xã B, huyện HH, tỉnh ND, vợ chồng đều làm muối. Do kinh tế gia đình khó khăn anh S đi làm ăn xa, ở nhà chị N có xảy ra va chạm với bố mẹ đẻ anh S nên chị đã đưa con đến sống cùng với bố mẹ đẻ chị ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh S có đến chung sống cùng chị N được hơn 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình

và quan điểm sống không hòa hợp nhau, anh S đã về quê sống từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ được hơn 27 năm. Hiện nay cả anh S và chị N đã chung sống với người khác và đều đã có hai con riêng. Nay anh S xét thấy tình cảm giữa anh và chị N không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

Bị đơn chị Lương Thị N trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng chị sống ly thân đúng như anh Phạm Văn S đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng ít quan tâm đến nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt với nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Nay anh S xin ly hôn chị N nhất trí thuận tình ly hôn, bởi vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị N xin được vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử của Tòa án.

Về quan hệ nuôi con: Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N đều trình bày thống nhất. Vợ chồng anh, chị có hai con chung: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1988, con nhỏ tên là Nguyễn Văn Giới, sinh năm 1990 hai con chung sống với chị N từ nhỏ. Trong quá trình nuôi dưỡng, chị N đã tự ý đổi họ cho hai con từ họ Phạm sang họ Nguyễn. Khi ly hôn các con chung của anh S và chị N đều đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được, đã lập gia đình riêng nên anh S, chị N không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ chia tài sản và công nợ: Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N đều trình bày thống nhất hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản gì chung. Vợ chồng anh, chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

Tại phiên toà hôm nay, anh Phạm Văn S vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị Lương Thị N vắng mặt có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị N đã được Tòa án thông báo hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản thân chị N đã có bản tự khai và đơn xin được xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-02-1988 tại UBND xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay, xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không chung thủy, không còn tin tưởng nhau, cả hai hiện nay đều đã có hai con riêng nên có xảy ra xô sát tranh luận cãi nhau, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau được 27 năm.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được anh S xin ly hôn, chị N cũng nhất trí thuận tình ly hôn nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N có hai con chung, Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn Giới, sinh năm 1990. Hiện nay hai con chung của anh S, chị N đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được và đều đã lập gia đình riêng. Theo quy định của pháp luật cháu Thu và cháu Giới đã có quyền công dân nên các cháu làm gì, ở đâu, ở với ai là quyền của cháu. Vì vậy khi giải quyết ly hôn Hội đồng xét xử không cần đề cập giải quyết đến phần con chung của vợ chồng anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N đều trình bày, hiện nay vợ chồng anh chị không có tài sản gì chung, vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản và công nợ của anh S, chị N không có gì, Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn S phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Lương Thị N.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 09022 ngày 20/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, anh Phạm Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo đối với bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND thị trấn Thịnh Long: (1 bản);
- UBND xã Hải Hòa: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

